

MARKET INSIGHTS REPORTS

01.07.2025

**NHẬT TÌM TỚI CỔ PHIẾU CÓ CÂU CHUYỆN
RIÊNG NHƯ VCG, TLG**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Sự do dự của NĐT nhưng mẫu hình vẫn kỹ thuật vẫn tích cực
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Lịch sử cho thấy điều gì xảy ra sau mức tăng trưởng 10% trong quý ?
Đô la liên tục giảm giá từ đầu năm
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	117
Số cổ phiếu giảm giá	196
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	212
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	72
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	130
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	122

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	62,406.62	72,301.31	(9,894.69)
% KL toàn thị trường	7.65%	8.87%	
Giá trị	2,081,128	2,412,190	(331,062)
% GT toàn thị trường	9.90%	11.48%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,706.90	3,090.72	(383.82)
% KL toàn thị trường	7.65%	8.87%	
Giá trị	84,032	86,356	(2,324)
% GT toàn thị trường	5.98%	6.14%	

UPCOM

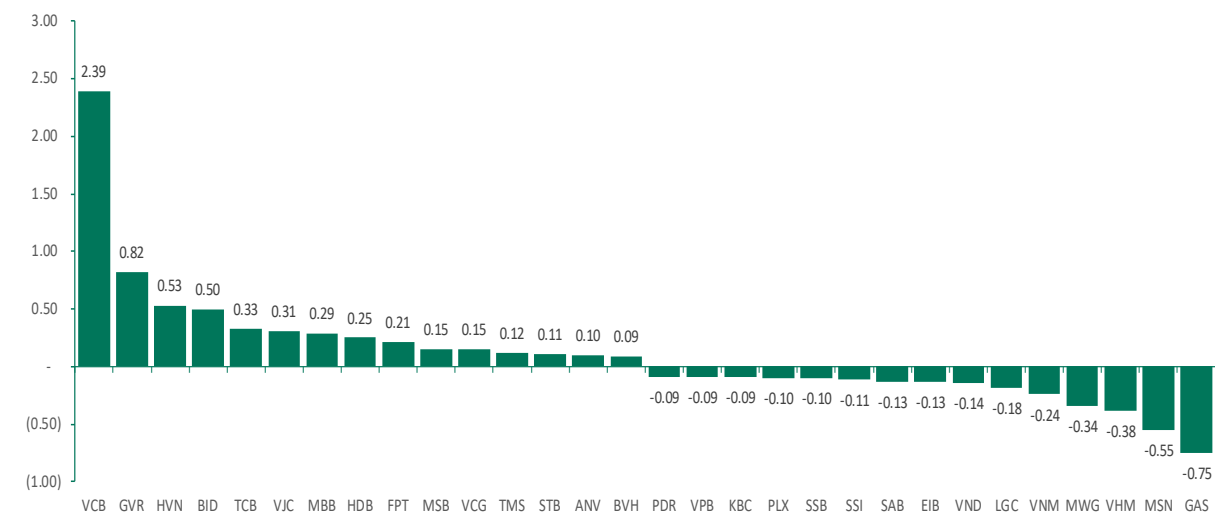
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	639.00	520.66	118.35
% KL toàn thị trường	2.19%	1.79%	
Giá trị	21,215	36,419	(15,204)
% GT toàn thị trường	4.37%	7.50%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	10,049,500	58,200	1,200 (2.11%)	9.64	2.37	6,038	486,300
2	VIC	2,334,000	95,600	0 (0%)	34.03	2.32	2,809	370,793
3	VHM	3,857,900	76,300	-400 (-0.52%)	9.91	1.40	7,696	313,396
4	BID	7,013,400	36,600	300 (0.83%)	8.88	1.65	4,122	256,982
5	TCB	12,545,400	34,400	200 (0.58%)	9.81	1.58	3,506	243,031
6	CTG	4,088,100	41,900	0 (0%)	8.72	1.46	4,805	225,003
7	FPT	4,609,400	118,800	600 (0.51%)	20.58	4.61	5,772	175,982
8	VPL	36,400	94,600	0 (0%)	63.93	4.77	1,480	169,646
9	MBB	22,344,100	26,000	200 (0.78%)	5.76	1.28	4,516	158,659
10	GAS	857,400	66,400	-1,400 (-2.06%)	14.48	2.42	4,587	155,553

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.08%	+11.49%	1,603
▼ Tài chính	+0.50%	+6.55%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.68%	+6.92%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.97%	+4.02%	65
> Bảo hiểm	+0.36%	+4.95%	13
> Bất động sản	-0.21%	+47.88%	144
▼ Công nghiệp	-0.28%	+11.94%	386
> Vận tải	-0.54%	+8.93%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.09%	+15.40%	209
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.07%	+43.53%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-1.01%	-5.18%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-1.03%	-5.19%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.04%	-0.27%	6
> Nguyên vật liệu	+0.30%	+5.29%	262
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.34%	+20.04%	260
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.88%	+3.06%	123
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.01%	+19.60%	32
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.28%	+49.66%	93
> Xe và linh kiện	-0.59%	-10.20%	12
> Tiện ích	-0.68%	+1.72%	148
▼ Viễn thông	-1.58%	-17.92%	47
> Viễn thông	-1.68%	-18.40%	22
> Truyền thông giải trí	+0.17%	-7.04%	25
▼ Công nghệ thông tin	+0.58%	-20.93%	14
> Phần mềm	+0.59%	-20.98%	7
> Phần cứng	-2.81%	-2.16%	5
> Bán dẫn	0%	-5.96%	2
> Năng lượng	-0.82%	-16.25%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.03%	+0.47%	49

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.77 điểm (+ 0.13%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, tổ chức tín dụng, phần mềm, bảo hiểm, nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng và trang trí, truyền thông giải trí... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, VCB, TCB, BID, HDB, STB, TPB, MSB, FPT, CMG, BVH, BIC, GVR, TLG, VGC, HSG, NKG, HT1, GEE, VGT, TNG, GIL, MSH, VNZ, DST ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VCB cần vượt qua kháng cự 61 để hình thành sóng tăng giá trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) TLG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới trung hạn – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam, công ty con của Tập đoàn Thiên Long (Mã: TLG), vừa trở thành cổ đông lớn nhất của CTCP Văn hóa Phương Nam (Mã: PNC) sau khi mua gần 5,2 triệu cổ phiếu trong phiên 3/6, nâng sở hữu từ 1,65% lên 49,49%. Hội đồng quản trị Phương Nam cũng họp và đồng ý miễn chào mua công khai, đưa nội dung này vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2025. Theo tờ trình, có 15 cổ đông cá nhân sẽ bán tổng cộng gần 8,3 triệu cổ phiếu, tương đương 76,8% vốn PNC. Thương vụ này có thể thúc đẩy triển vọng tăng trưởng trung hạn của TLG và chúng tôi lưu ý TLG cũng thường tăng giá vào giai đoạn nhập trường hàng năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 75%;

(iii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MSH đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 46;
- ✓ Ước tính MSH lãi khoảng 150 tỷ trong Q2/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) HDB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 39;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Chăm sóc sức khỏe, viễn thông, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, năng lượng, tiện ích, xe và linh kiện, vận tải... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như TTD, VGI, FOX, CTR, ELC, MCH, VNM, MSN, SAB, MML, VHC, KDC, SSI, VND, VCI, HCM, FTS, CTS, SHS, BSI, MWG, PLX, DGW, HHS, PVS, PVD, PVC, GAS, REE, GEG, NT2, DRC, ACV, VTP, MVN, GMD ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 61 – VNM cần vượt kháng cự để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp – Cổ phiếu đang có xu hướng đi ngang;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) VTP giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau giai đoạn đi xuống, VTP phục hồi tăng giá trở lại và vận động theo mô hình Rising Wedge với kháng cự 130 và hỗ trợ quanh 120 – Một Break Down hỗ trợ sẽ xác nhận sóng xuống tiếp tục – Về cơ bản đây không phải là mẫu hình vận động tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) GMD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GMD đang vận động theo sóng 5 tăng giá hướng tới mục tiêu 65;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá là 55 – NĐT quan sát mua vào ở mốc hỗ trợ này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Sự do dự của NĐT nhưng mẫu hình vẫn kỹ thuật vẫn tích cực

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 383 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HVN, MSN, IDC, FPT, DBC, NLG, CTG, VCB, ANV, MSB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VJC, HDB, HPG, PVS, GEX, HDG, FRT, HAH, GAS, BAF...SWING đang là giao dịch phổ biến của khối ngoại lúc này.

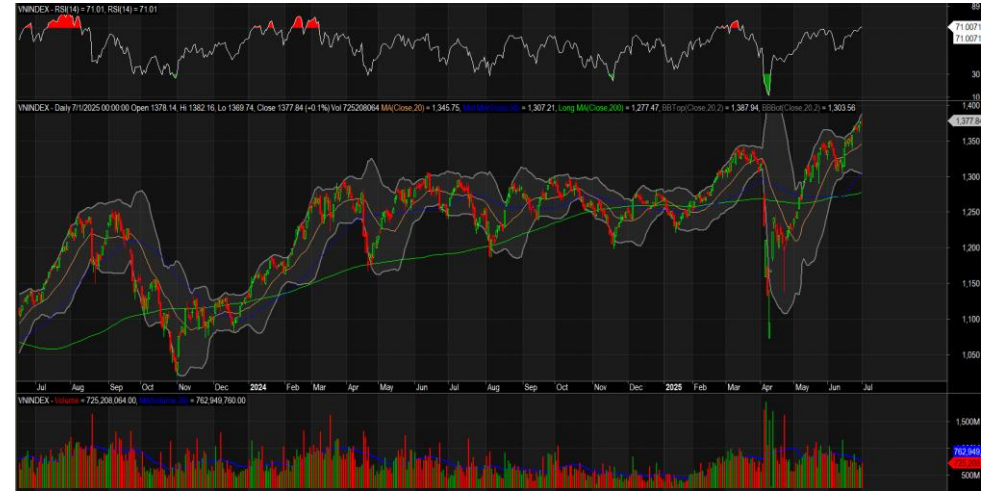
(ii) VN-Index đang tiến vào vùng quá mua và chúng ta vẫn thấy tổng thể là một sự ngập ngừng trong giao dịch: (a) Mặc dù các dự báo cho thấy thuế quan Việt Nam có thể ở mức thấp hơn dự kiến nhưng với cá tính thất thường của Tổng Thống Trump các NĐT đang duy trì một sự thận trọng trong tiếp cận. Điều này hoàn toàn có thể hiểu được và trong lúc này chờ đợi vẫn có lẽ là xu hướng chính của nhiều nhà đầu tư.. (b) Phân kỳ âm hình thành giữa giá và RSI(14) khiến một bộ phận NĐT theo đuổi mô hình phân tích kỹ thuật sẽ hạn chế mua vào. (c) Điểm tích cực duy nhất là dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá đang bám biên dải băng trên. Đây thường là mô hình tăng giá kéo dài ngoài dự kiến.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như TLG, HAX, DBC, VCG, , ANV, CMG, BVH, IDC, TNG, MSH, VGT...VCG có một phiên giao dịch đột biến và thiết lập mốc cao mới trong 3 tháng qua. Chúng tôi ấn ưa thích cổ phiếu này trong danh mục đầu tư của năm nay. Lý do là bởi VCG đang hoàn tất việc bán cổ phần VCR cho đối tác MIK và mang lại khoản lãi hơn 3,400 tỷ đồng. Ngoài ra, năm nay VCG cũng ghi nhận lãi từ việc bán sản phẩm văn phòng Chợ Mơ. Chúng tôi lưu ý với mức lãi tăng trưởng đột biến, mức định giá của VCG đang rất rẻ và có thể tiếp tục duy trì đà tăng giá trong giai đoạn tới.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 06 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, BVH, LPB, HDB, STB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ GMD



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	470.83	471.37	470.29	NO	473.58	477.41	480.16	483.99	467	464.25	460.42	457.67
HNXINDEX	228.59	228.66	228.52	YES	229.51	230.56	231.48	232.53	227.54	226.62	225.57	224.65
UPINDEX	100.87	100.94	100.79	YES	101.28	101.84	102.25	102.81	100.31	99.9	99.34	98.93
VN30	1475.66	1475.42	1475.91	YES	1484.36	1492.55	1501.25	1509.44	1467.47	1458.77	1450.58	1441.88
VNINDEX	1376.58	1375.95	1377.21	YES	1383.42	1389	1395.84	1401.42	1371	1364.16	1358.58	1351.74
VNXALL	2263.7	2263.65	2263.75	YES	2274.25	2284.69	2295.24	2305.68	2253.26	2242.71	2232.27	2221.72
VN30FIM	1461.4	1462.5	1460.3	YES	1466.5	1473.8	1478.9	1486.2	1454.1	1449	1441.7	1436.6
VN30FIQ	1458.13	1459.2	1457.07	YES	1461.27	1466.53	1469.67	1474.93	1452.87	1449.73	1444.47	1441.33
VN30F2M	1458.27	1458.9	1457.63	YES	1463.93	1470.87	1476.53	1483.47	1451.33	1445.67	1438.73	1433.07
VN30F2Q	1456.93	1458.4	1455.47	NO	1459.87	1465.73	1468.67	1474.53	1451.07	1448.13	1442.27	1439.33
ACB	21.32	21.33	21.31	YES	21.38	21.47	21.53	21.62	21.23	21.17	21.08	21.02
BCM	64.03	63.8	64.27	NO	65.27	66.03	67.27	68.03	63.27	62.03	61.27	60.03
BID	36.57	36.55	36.58	YES	36.88	37.17	37.48	37.77	36.28	35.97	35.68	35.37
BVH	53.2	53	53.4	NO	54.7	55.8	57.3	58.4	52.1	50.6	49.5	48
CTG	41.82	41.78	41.86	YES	42.08	42.27	42.53	42.72	41.63	41.37	41.18	40.92
FPT	118.83	118.85	118.82	YES	119.47	120.13	120.77	121.43	118.17	117.53	116.87	116.23
GAS	66.87	67.1	66.63	NO	67.33	68.27	68.73	69.67	65.93	65.47	64.53	64.07
GVR	30.95	30.85	31.05	NO	31.5	31.85	32.4	32.75	30.6	30.05	29.7	29.15
HDB	22.07	22.05	22.08	YES	22.33	22.57	22.83	23.07	21.83	21.57	21.33	21.07
HPG	22.72	22.75	22.68	NO	22.83	23.02	23.13	23.32	22.53	22.42	22.23	22.12
LPB	32.2	32.22	32.18	YES	32.35	32.55	32.7	32.9	32	31.85	31.65	31.5
MBB	25.98	25.97	25.99	YES	26.17	26.33	26.52	26.68	25.82	25.63	25.47	25.28
MSN	75.6	75.8	75.4	NO	76.3	77.4	78.1	79.2	74.5	73.8	72.7	72
MWG	64.87	65.05	64.68	NO	65.43	66.37	66.93	67.87	63.93	63.37	62.43	61.87
PLX	37.02	37.08	36.96	NO	37.13	37.37	37.48	37.72	36.78	36.67	36.43	36.32
SAB	46.68	46.75	46.62	NO	46.87	47.18	47.37	47.68	46.37	46.18	45.87	45.68
SHB	12.85	12.85	12.85	YES	12.95	13.05	13.15	13.25	12.75	12.65	12.55	12.45
SSB	18.05	18.08	18.03	NO	18.1	18.2	18.25	18.35	17.95	17.9	17.8	17.75
SSI	24.53	24.58	24.49	NO	24.72	24.98	25.17	25.43	24.27	24.08	23.82	23.63
STB	46.78	46.7	46.87	NO	47.12	47.28	47.62	47.78	46.62	46.28	46.12	45.78
TCB	34.33	34.3	34.37	YES	34.62	34.83	35.12	35.33	34.12	33.83	33.62	33.33
TPB	13.53	13.52	13.54	YES	13.62	13.68	13.77	13.83	13.47	13.38	13.32	13.23
VCB	58.03	57.95	58.12	NO	58.97	59.73	60.67	61.43	57.27	56.33	55.57	54.63
VHM	75.93	75.75	76.12	NO	77.07	77.83	78.97	79.73	75.17	74.03	73.27	72.13
VIB	18.3	18.3	18.3	YES	18.4	18.5	18.6	18.7	18.2	18.1	18	17.9
VIC	95.2	95	95.4	NO	96.9	98.2	99.9	101.2	93.9	92.2	90.9	89.2
VJC	89.9	89.6	90.2	NO	91.6	92.7	94.4	95.5	88.8	87.1	86	84.3
VNM	57.7	57.8	57.6	NO	58.2	58.9	59.4	60.1	57	56.5	55.8	55.3
VPB	18.48	18.5	18.47	YES	18.57	18.68	18.77	18.88	18.37	18.28	18.17	18.08
VRE	24.68	24.63	24.74	NO	24.92	25.03	25.27	25.38	24.57	24.33	24.22	23.98

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VCG	25,235,400	11,265,070	224	4.54
HDB	23,738,800	10,257,960	231	1.38
HAG	13,661,100	4,335,740	315	1.93
HHV	13,463,200	6,574,450	204.78	0.81
VCB	10,049,500	3,644,180	276	2.11
ANV	8,833,600	3,445,070	256	6.86
LCG	4,400,900	1,380,430	318.81	1.38
HAX	3,616,600	1,303,670	277	1
APS	2,836,200	369,550	767	9.84
IDJ	2,823,200	386,210	731	8.51
NAB	2,795,300	1,316,410	212	0.6
SGR	2,198,700	256,710	856	0
G36	2,139,300	982,040	218	-6.82
VGS	1,921,600	886,150	217	0.75
API	1,831,500	361,930	506.04	8.7
TIG	1,787,400	843,700	212	0
LIG	1,631,500	522,940	312	0
TLG	1,378,100	255,160	540	6.84
VGC	1,227,400	594,410	206	0.33
FRT	1,059,200	392,670	269.74	0.22
CMX	930,800	268,960	346	4.82
AGG	864,100	409,910	211	-1.81
TLH	814,900	182,430	447	6.92
ACV	725,800	342,340	212	-3.15
NO1	666,400	53,540	1244.68	4.84
TAL	517,000	194,110	266	-1.43
TEG	494,700	126,770	390	2.29
MBG	492,500	145,770	338	3.23
SMC	490,000	219,870	223	1.89
LHG	483,500	183,040	264	3.26
MSH	482,600	224,650	215	1.74
CRE	444,300	166,350	267	1.31
GKM	430,200	195,040	221	0
DHC	410,800	169,020	243	1.46
CCL	298,800	140,160	213	-1.17
NHH	258,900	123,260	210	-0.97
TYA	254,200	8,040	3,162	-0.35
LHC	229,100	25,220	908	3.89
PGN	228,500	80,830	283	1.72
MCG	224,600	78,320	287	5.88

- Lưu ý: VCG, HDB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
1-Jul	TLG	Mua	≤ 57.5	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Cổ phiếu có KQKD tích cực

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.052 VND/USD, tăng 04 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.850 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.254 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.125 VND/USD, tăng mạnh 85 đồng so với phiên 27/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.380 VND/USD và 26.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,18 – 2,77 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 7,60%; 1W 6,50%; 2W 5,72% và 1M 4,98%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 - 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,38%; 2W 4,42%, 1M 4,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 7Y, chốt phiên ở mức: 3Y 2,30%; 5Y 2,67%; 7Y 3,00%; 10Y 3,22%; 15Y 3,34%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 50.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 25.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 52.904,40 tỷ đồng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn. Không có khối lượng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong phiên hôm qua. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 52.904,40 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 143.222,68 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 22.500 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Lịch sử cho thấy điều gì xảy ra sau mức tăng trưởng 10% trong quý?

Chỉ số S&P 500 tăng hơn 10% trong quý 2. Lịch sử cho thấy các quý tiếp theo có mức giá cao hơn 85% và hai quý sau đó, giá cổ phiếu cũng có mức giá cao hơn 85% theo thời gian. Một manh mối khác cho thấy phần còn lại của năm 25 có thể là một manh mối tốt.

A Big Q2 Quarter Should Have Bulls Smiling

S&P 500 Performance After A >10% Quarter (1950 - Current)

Date of Quarter End	Quarterly Return	S&P 500 Forward Returns		
		Next Quarter	Next Two Quarters	Next Four Quarters
9/28/1951	11.0%	2.2%	4.8%	5.5%
9/30/1954	10.6%	11.4%	13.2%	35.2%
12/31/1954	11.4%	1.7%	14.0%	26.4%
6/30/1955	12.2%	6.4%	10.8%	14.5%
9/30/1958	10.7%	10.3%	10.7%	13.6%
12/31/1958	10.3%	0.4%	5.9%	8.5%
3/30/1961	12.0%	-0.6%	2.6%	6.9%
12/31/1962	12.1%	5.5%	9.9%	18.9%
3/31/1967	12.3%	0.5%	7.2%	0.0%
6/28/1968	10.4%	3.1%	4.3%	-1.9%
9/30/1970	15.8%	9.3%	19.1%	16.8%
3/31/1975	21.6%	14.2%	0.6%	23.3%
6/30/1975	14.2%	-11.9%	-5.3%	9.5%
3/31/1976	13.9%	1.5%	2.4%	-4.2%
6/30/1980	11.9%	9.8%	18.8%	14.9%
12/31/1982	16.8%	8.8%	19.5%	17.3%
12/31/1985	16.0%	13.1%	18.7%	14.6%
3/31/1986	13.1%	5.0%	-3.2%	22.1%
3/31/1987	20.5%	4.2%	10.3%	-11.2%
3/28/1991	13.6%	-1.1%	3.4%	7.6%
6/30/1997	16.9%	7.0%	9.6%	28.1%
3/31/1998	13.5%	2.9%	-7.7%	16.8%
12/31/1998	20.9%	4.6%	11.7%	19.5%
12/31/1999	14.5%	2.0%	-1.0%	-10.1%
12/31/2001	10.3%	-0.1%	-13.8%	-23.4%
6/30/2003	14.9%	2.2%	14.1%	17.1%
12/31/2003	11.6%	1.3%	2.6%	9.0%
6/30/2009	15.2%	15.0%	21.3%	12.1%
9/30/2009	15.0%	5.5%	10.6%	8.0%
9/30/2010	10.7%	10.2%	16.2%	-0.9%
12/31/2010	10.2%	5.4%	5.0%	0.0%
12/30/2011	11.2%	12.0%	8.3%	13.4%
3/30/2012	12.0%	-3.3%	2.3%	11.4%
3/28/2013	10.0%	2.4%	7.2%	19.3%
3/29/2019	13.1%	3.8%	5.0%	-8.8%
6/30/2020	20.0%	8.5%	21.2%	38.6%
12/31/2020	11.7%	5.8%	14.4%	26.9%
12/31/2021	10.6%	-4.9%	-20.6%	-19.4%
12/29/2023	11.2%	10.2%	14.5%	23.3%
3/29/2024	10.2%	3.9%	9.7%	6.8%
6/30/2025	10.6%	?	?	?
Average		4.7%	7.5%	10.6%
Median		4.4%	9.0%	12.8%
% Higher		85.0%	85.0%	75.0%
All Years Since 1950				
Average		2.3%	4.6%	9.3%
Median		3.0%	5.0%	10.4%
% Positive		66.8%	69.0%	72.5%

Source: Carson Investment Research, FactSet 07/01/2025
@ryandetrack



Đô la liên tục giảm giá từ đầu năm

The Dollar Has Its Worst Start to a Year in Decades

Percentage change in the U.S. dollar index in the first half of every year since 1986



Notes: The ICE U.S. Dollar Index measures the dollar against a basket of major currencies: the euro, Japanese yen, British pound, Canadian dollar, Swedish krona and Swiss franc. Data is as of 4 pm Eastern on June 30. Source: FactSet



AAPL đã xuất hiện điểm mua trên đồ thị ?



QBTS thiết lập mẫu hình Bullish Falling Wedge ?



ORCL thiết lập một Break out mô hình tam giác ?



Nasdaq đang ở vùng quá mua – Áp lực điều chỉnh giá trong ngắn hạn ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

